

Số: 79/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản thụ lý số 113/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa: Chị Nguyễn Như H, sinh năm 1985 và anh Bùi Văn P, sinh năm 1984; Điều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 02 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Như H và anh Bùi Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Như H và anh Bùi Văn P.

- Về con chung: Chị Nguyễn Như H nuôi dưỡng các con chung Bùi Thị Vân A, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2006 và Bùi Thị Anh T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2007. Anh Bùi Văn P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H số tiền là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con. Tổng cộng số tiền anh Bùi Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Như H là 3.000.000đ/01 tháng/02 con chung. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Như H và anh Bùi Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Như H nộp cả 300.000đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tạm ứng tiền lệ phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015089 ngày 02 tháng 5 năm 2018), chị H đã nộp đủ tiền lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A;
- UBND xã H, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương